

# Chứng khoán Việt Nam

## Thông tin thị trường chuyên sâu

**Báo cáo ngày**

**Xu hướng thị trường:**

**Kỳ vọng vào danh sách theo dõi nâng hạng MSCI**

Chỉ số mở cửa với gap tăng 6.37 điểm sau đà hồi phục của phiên trước. Nhóm cổ phiếu chứng khoán có phiên giao dịch rực rỡ với một số cổ phiếu tăng hết biên độ trong phiên như HCM, VIX nhờ kỳ vọng chứng khoán Việt Nam được vào danh sách theo dõi nâng hạng MSCI khi thị trường đã đáp ứng 10 trên 18 tiêu chí về khả năng tiếp cận nâng hạng. Dù chỉ số tiếp tục chịu áp lực bán rông của nhà đầu tư nước ngoài kéo dài, lực cầu của nhà đầu tư trong nước đã vượt qua áp lực bán rông. Chỉ số hướng về vùng kháng cự mạnh 1,920-1,950.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 16.35 điểm (+0.87%), đạt 1,891.20 điểm; HNX-Index tăng 1.04 điểm (+0.42%), đạt 248.46 điểm. Thanh khoản thị trường trong phiên bức phá tăng so với các phiên trước và vượt mức trung bình 20 phiên, ở mức 25.7 nghìn tỷ đồng, tương ứng với 1,004.1 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại tiếp tục bán rông mạnh 1,107 tỷ đồng trong phiên hôm nay, trong đó giá trị bán rông lớn nhất là FPT, ACB, và HPG. Ngược lại, POW, MSN và DGC là những cổ phiếu được mua rông tiêu biểu.

VCB (+1.00%), GEE (+6.93%), và STB (+3.45%) là ba cổ phiếu đã nâng đỡ lên thị trường. Ở chiều ngược lại, MCH (-2.44%), FPT (-1.35%), và NVL (-3.65%) là ba cổ phiếu kiềm chế hồi phục thị trường trong phiên hôm nay.

Dịch vụ tài chính, Hàng hóa công nghiệp, và Tổ chức tín dụng là các nhóm ngành tác động tiêu cực nhất đến thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu là TCX, GEE, và VCB.

**Góc nhìn kỹ thuật:** VN-Index có phiên tăng điểm ấn tượng với sự lan tỏa tốt ở các nhóm ngành, trong đó nhóm ngành ngân hàng và chứng khoán có đóng góp nổi bật. Thanh khoản có sự cải thiện so với các phiên trước và đã vượt mốc trung bình 20 phiên, dòng tiền có sự lan tỏa khi thị trường tiếp cận vùng đỉnh lịch sử. Điều này là điều kiện cần thiết để thị trường có thể đạt tới các cột mốc cao hơn. Trong ngắn hạn, thị trường đã vượt qua kháng cự quan trọng 1,860 điểm và đang tiếp tục hướng lên vùng đỉnh lịch sử 1,920-1,950 điểm trước khi đối mặt với áp lực điều chỉnh. Ngưỡng hỗ trợ gần nằm tại mốc tâm lý 1,800 điểm, trong khi vùng hỗ trợ mạnh hơn được xác định quanh 1,680 điểm.

Ở trường hợp cơ sở: Thỏa thuận ngừng bán giúp cải thiện tâm lý nhà đầu tư nhưng hai bên vẫn chưa tiến tới một thỏa thuận chấm dứt hẳn chiến tranh. Trong giai đoạn nhiều biến động này, VN-Index tiếp tục hướng đến vùng đỉnh cũ 1,950 điểm.

Ở trường hợp tiêu cực: Việc gián đoạn kéo dài tại eo biển Hormuz có thể tiếp tục thắt chặt nguồn cung dầu toàn cầu, khiến giá dầu duy trì ở mức cao trong thời gian dài. Kịch bản này làm gia tăng rủi ro stagflation (lạm phát cao đi kèm tăng trưởng kinh tế thấp). Trong lịch sử, mỗi trường hợp vậy thường không thuận lợi cho thị trường cổ phiếu, và có thể khiến VN-Index đối mặt với một nhịp điều chỉnh sâu hơn. Trong trường hợp thị trường tiếp tục đánh mất vùng hỗ trợ 1,580 dứt khoát, đi kèm đó là những phiên phục hồi yếu, khi đó xu hướng giảm có thể tiếp tục được củng cố.

**Chiến lược:** Nhà đầu tư hạn chế mua đuổi, chọn lọc các cổ phiếu có sự cải thiện về hoạt động kinh doanh. Ở giai đoạn hiện tại, dòng tiền có xu hướng ưu tiên các nhóm ngành gắn với động lực nội địa như đầu tư công, ngân hàng và vật liệu xây dựng. Đối với nhóm bất động sản, sau giai đoạn chiết khấu sâu, tín hiệu dòng tiền quay trở lại đã xuất hiện trong các phiên gần đây. Trong khi đó, nhóm chứng khoán tiếp tục được hỗ trợ bởi câu chuyện nâng hạng thị trường, qua đó duy trì sức hút nhất định đối với nhà đầu tư.



**Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam (tỷ đồng)**

Index	Giá	%ID	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,891	0.9	12.9	52.3	14.6	2.1	8,809,323
VN30 Index	2,053	1.0	11.8	55.6	13.5	2.2	6,351,758
VN Midcap	2,225	1.7	5.1	24.4	13.5	1.4	1,412,225
VN Smallcap	1,412	0.5	1.6	3.5	13.4	0.9	301,574
HNX Index	248	0.4	1.4	16.7	13.5	1.4	393,205
UpCom	128	0.3	1.4	37.3	13.4	1.8	654,899

**Nhóm ngành (tỷ đồng)**

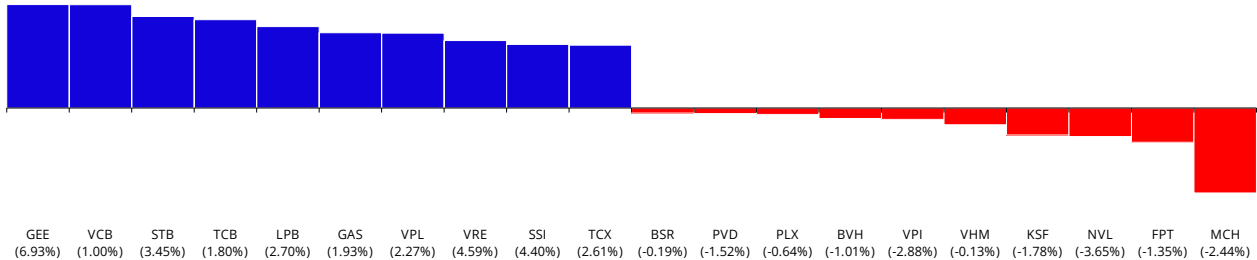
Nhóm ngành	%ID	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	1.0	2.6	-1.3	1.3	20.1	3.8	170,944
Bảo hiểm	-0.9	-15.7	14.6	1.4	15.1	1.8	63,661
Bất động sản	0.1	31.0	18.0	3.2	35.5	3.8	2,741,307
CNTT	-1.2	-7.1	-22.0	0.8	13.3	2.9	139,130
Dầu khí	-0.9	-3.1	8.5	1.3	25.3	2.6	67,619
Dịch vụ tài chính	4.5	-2.6	6.2	1.4	14.7	1.6	259,794
Tiền ích	1.8	0.2	3.7	1.3	14.0	2.0	335,976
Du lịch và Giải trí	0.4	3.5	-6.4	1.4	18.1	5.0	185,281
Hàng & DV CN	1.6	1.1	7.1	1.2	13.9	1.7	180,499
Hàng CN & Gia dụng	0.7	-3.4	0.7	1.2	11.0	1.6	58,321
Hóa chất	1.5	3.3	23.9	1.2	17.4	1.9	237,392
Ngân hàng	1.1	0.1	2.6	1.3	9.5	1.6	2,674,549
Ô tô và phụ tùng	0.9	-3.3	-2.1	1.1	3.6	0.9	15,600
Tài nguyên Cơ bản	1.0	-0.8	5.0	1.3	15.0	1.4	257,764
Thẩm mỹ & Đồ uống	1.3	0.6	0.1	1.1	16.3	2.5	454,893
Truyền thông	0.6	0.3	-10.0	0.9	22.7	0.9	2,418
Xây dựng và Vật liệu	0.9	0.1	0.7	1.1	11.6	1.4	145,531
Y tế	-0.1	-3.6	-2.9	1.0	18.6	2.1	39,166

**Tiền tệ và hàng hóa**

	Tỷ giá	%ID	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	98	-0.4	-0.9	-1.9	0.4	-0.3	-1.2
USD/JPY	156	-1.1	-2.7	-2.2	-0.7	-0.4	9.6
USD/CNY	7	-0.2	-0.4	-1.0	-1.8	-2.5	-5.6
KRW/USD	1,452	-1.5	-2.5	-3.7	-0.8	0.8	3.6
EUR/USD	1	-0.5	-0.6	-1.8	0.6	0.0	-3.2
USD/VND	26,326	0.0	-0.1	0.0	1.4	0.1	1.4
Dầu Thô	99	-3.3	-7.4	-12.0	55.7	72.3	67.4
Xăng	355	-1.9	-5.1	7.4	81.9	108.3	72.0
Khí đốt	3	-0.5	4.8	-1.3	-18.9	-24.7	-19.9
Coal	134	-0.8	2.4	-2.5	15.9	25.0	36.4
Vàng	4,674	2.6	2.8	0.5	-5.8	8.2	36.2
Thép cuộn TQ	3,464	1.9	2.5	5.1	6.1	5.9	4.9

Nguồn: Bloomberg

**Đóng góp vào VN Index**



**[Analyst]**  
**Nhi Nguyen**  
 ☎ (84-28) 6299 - 8000  
 ✉ nhi.ntt@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV  
 để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc click để theo dõi

# Điểm tin thị trường

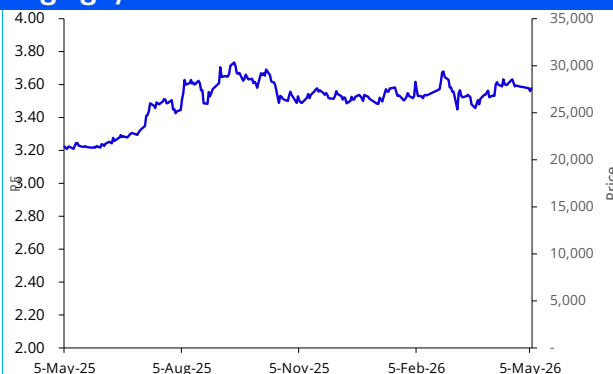
## Tin tức nổi bật

- 1. HDG – Tiện ích thiết yếu:** Quý I/2026, Hà Đô ghi nhận lãi sau thuế 103.9 tỷ đồng giảm 50% so với cùng kỳ và tổng nợ phải trả 6,132 tỷ đồng trong đó nợ vay chiếm khoảng 75%.
- 2. VNZ – Dịch vụ truyền thông:** Quý 1/2026, VNG báo lãi sau thuế 125 tỷ đồng, doanh thu thuần hợp nhất đạt 2,785 tỷ đồng, tăng 32% so với cùng kỳ và đây là mức lợi nhuận quý cao nhất kể từ quý 2/2021.
- 3. TCB – Ngân hàng:** Trong hai ngày 24 và 28/4, Techcombank đã tất toán sớm hai lô trái phiếu mã TCB12505 trị giá 2,800 tỷ đồng và TCB12506 trị giá 1,500 tỷ đồng, tổng cộng 4,300 tỷ đồng.
- 4. KSV – Khoáng sản:** Quý 1/2026, Vimico đạt doanh thu thuần 5,233 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 896.5 tỷ đồng, hoàn thành 55% kế hoạch lợi nhuận năm và lợi nhuận sau thuế tăng 2.85 lần so với cùng kỳ.
- 5. OCB – Ngân hàng:** OCB đã huy động thành công 2,900 tỷ đồng qua phát hành hai lô trái phiếu OCB12601 và OCB12602, kỳ hạn 3 năm, lãi suất 8.6%/năm.
- 6. HCM – Chứng khoán:** HSC sẽ chào bán gần 270 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá dự kiến 10,000 đồng/cổ phiếu nhằm huy động gần 2,700 tỷ đồng bổ sung vốn cho hoạt động margin, tỷ lệ thực hiện quyền là 4:1.
- 7. DGC – Hóa chất:** CTCP Tập đoàn Hòa chất Đức Giang bị HoSE đưa vào diện cảnh báo và cắt margin do chậm công bố BCTC kiểm toán 2025; năm 2025, doanh thu thuần hợp nhất đạt 11,262 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 3,189 tỷ đồng.
- 8. HAH – Cảng biển:** Xếp dỡ Hải An dự kiến tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2026 vào ngày 6/6/2026 tại Hải Phòng và báo lãi ròng quý I/2026 gần 351 tỷ đồng, tăng 28.3% so với cùng kỳ.
- 9. PLX – Dầu khí:** Quý 1/2026, Petrolimex ghi nhận lỗ hơn 662 tỷ đồng, doanh thu thuần gần 98,700 tỷ đồng, tồn kho gần 30,000 tỷ đồng và đã trích lập dự phòng giảm giá khoảng 6.500 tỷ đồng.

## Cổ phiếu nổi bật trong ngày

### ▶ CTCP Tập đoàn Hòa Phát - HPG

HPG – Thép: Liên danh Đại Quang Minh - Thaco - Hòa Phát đề xuất thực hiện dự án trực đại lộ cảnh quan sông Hồng hơn 27 tỷ USD theo hình thức BT, hoán đổi 12 khu đất tổng diện tích hơn 5,000 ha để đối ứng đầu tư.



# Xu hướng dòng tiền

Luận chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)									
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	5/5/2026			5/6/2026			Xu hướng 10 phiên
			TB 1 tuần	5/5/2026	5/6/2026	TB 1 tuần	5/5/2026	5/6/2026	
1	Dịch vụ tài chính	200.2	1,185	3,370	1,123				
2	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	129.7	523	819	357				
3	Du lịch và Giải trí	119.4	286	400	183				
4	Thực phẩm và đồ uống	94.1	909	1,054	543				
5	Bán lẻ	93.0	473	688	357				
6	Bảo hiểm	91.2	51	58	30				
7	Công nghệ Thông tin	90.7	522	707	371				
8	Bất động sản	83.0	4,466	5,046	2,757				
9	Hàng cá nhân & Gia dụng	76.5	100	117	66				
10	Truyền thông	70.9	6	7	4				
11	Hóa chất	70.9	565	702	410				
12	Dầu khí	70.6	1,214	995	583				
13	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	70.2	1,274	1,092	642				
14	Ngân hàng	68.1	4,969	4,502	2,678				
15	Y tế	62.2	30	50	31				
16	Tài nguyên Cơ bản	55.7	970	916	588				
17	Xây dựng và Vật liệu	29.2	1,232	869	673				

## Top 5 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch			
			Giá đóng cửa price	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (tỷ đồng)	Xu hướng
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	17,600	7.0	6.0	-7.4	274	972.8	
NVL	Novaland	Bất động sản	17,150	-3.7	-11.8	28.5	115	1,282.2	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	49,400	2.7	6.7	18.2	23	71.7	
HDG	Tập đoàn Hà Đô	Bất động sản	25,600	0.0	-3.8	-4.5	(17)	42.2	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	33,900	1.8	-1.0	-2.9	(49)	264.1	

## Top 5 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch			
			Giá đóng cửa price	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	KL giao dịch (x1000)	Xu hướng
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	49,400	2.7	6.7	18.2	29.5	1469.60	
BMI	Bảo hiểm Bảo Minh	Bảo hiểm	14,800	-2.0	-1.7	-14.5	-14.1	106.00	
TCI	Chứng khoán Thành Công	Dịch vụ tài chính	11,050	4.2	3.8	12.9	-11.3	159.30	
LGL	Long Giang Land	Bất động sản	6,160	-1.1	1.7	0.8	-34.4	68.00	
CTI	Cường Thuận IDICO	Xây dựng và Vật liệu	21,600	0.0	-1.8	-2.9	-53.9	130.40	

## Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)

Top bán ròng				Top mua ròng				Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng	Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng	Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
5/6/2026	2,815.5	3,918.1	-1,102.6	POW	142.96			5/6/2026	2,815.5	3,918.1	-1,102.6
5/5/2026	1,962.1	2,957.9	-995.8	VHM	69.18			5/5/2026	1,962.1	2,957.9	-995.8
5/4/2026	2,241.7	3,271.8	-1,030.1	PVT	68.35			5/4/2026	2,241.7	3,271.8	-1,030.1
4/29/2026	2,653.1	4,000.2	-1,347.1	PAN	44.16			4/29/2026	2,653.1	4,000.2	-1,347.1
4/28/2026	2,795.2	3,328.4	-533.2	VIC	44.06			4/28/2026	2,795.2	3,328.4	-533.2
4/24/2026	1,587.4	3,522.5	-1,935.1	BSR	34.70			4/24/2026	1,587.4	3,522.5	-1,935.1
4/23/2026	2,438.4	4,097.8	-1,659.4	GMD	26.66			4/23/2026	2,438.4	4,097.8	-1,659.4
4/22/2026	2,189.8	2,286.3	-96.5	GAS	24.84			4/22/2026	2,189.8	2,286.3	-96.5
4/21/2026	3,022.9	3,407.2	-384.4	MWG	24.84			4/21/2026	3,022.9	3,407.2	-384.4
4/20/2026	2,575.1	3,189.9	-614.8	PVD	22.02			4/20/2026	2,575.1	3,189.9	-614.8
4/17/2026	3,145.7	3,039.3	106.5					4/17/2026	3,145.7	3,039.3	106.5
4/16/2026	2,953.4	4,107.3	-1,153.9					4/16/2026	2,953.4	4,107.3	-1,153.9
4/15/2026	2,322.8	5,827.9	-3,505.1					4/15/2026	2,322.8	5,827.9	-3,505.1
4/14/2026	2,309.3	2,156.3	153.0					4/14/2026	2,309.3	2,156.3	153.0
4/13/2026	1,389.6	1,487.5	-98.0					4/13/2026	1,389.6	1,487.5	-98.0
4/10/2026	2,338.8	1,499.2	839.7					4/10/2026	2,338.8	1,499.2	839.7

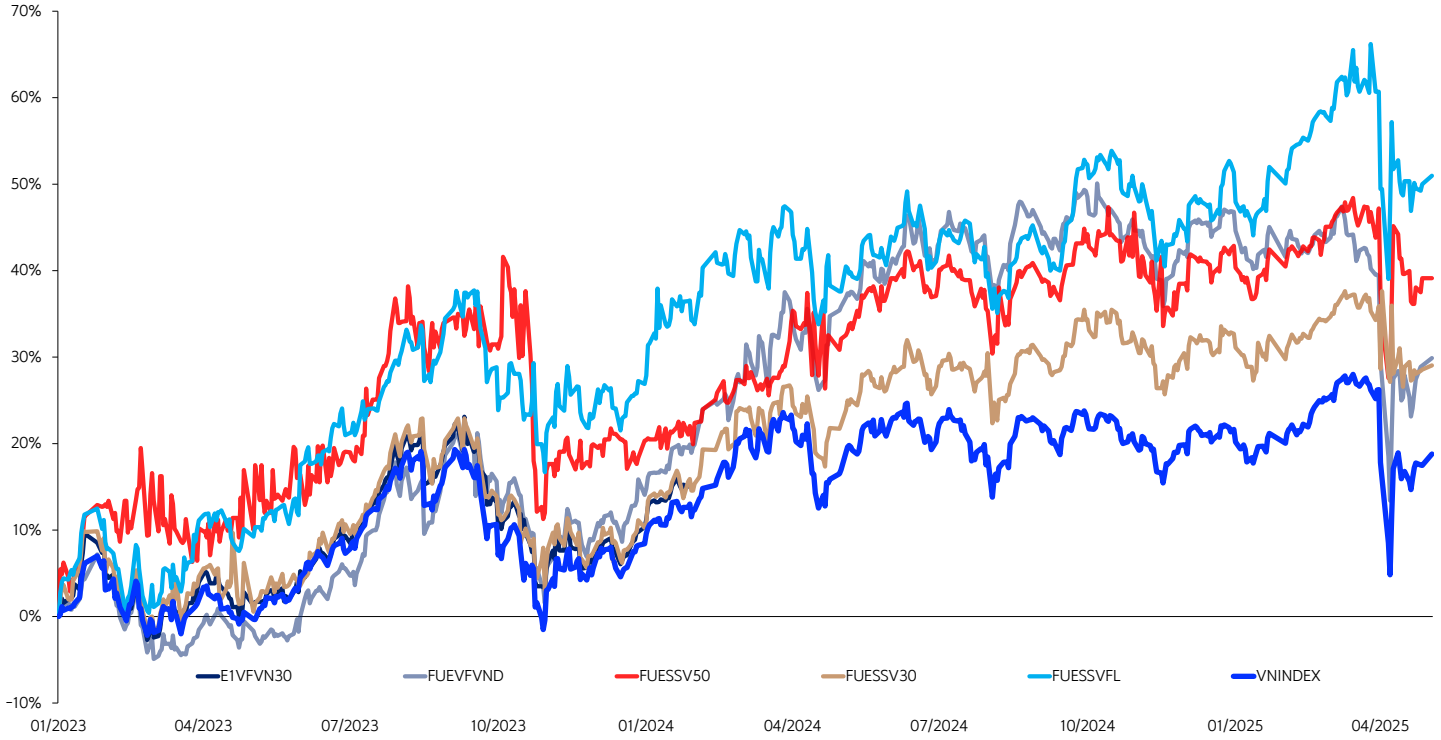
Nguồn: Finpro

# Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 10 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	36,270	0.8%	11.9%	0.5%	323,300	11.7	■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	30,680	2.3%	7.7%	8.0%	2,200	0.1	■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	29,790	2.0%	6.4%	-1.9%	19,000	0.6	■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFNVD	36,850	-0.2%	3.7%	-3.8%	250,500	9.2	■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	26,500	0.9%	11.3%	3.8%	52,400	1.4	■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	25,360	1.0%	7.5%	-0.5%	15,600	0.4	■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	24,860	1.3%	11.3%	0.2%	5,000	0.1	■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	13,050	1.2%	16.0%	4.8%	400	0.0	■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	13,880	0.6%	11.8%	0.8%	1,000	0.0	■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	13,810	-0.3%	-10.0%	-6.8%	32,600	0.4	■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	17,590	1.8%	5.8%	0.1%	200	0.0	■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	15,600	0.6%	4.5%	-4.4%	232,900	3.6	■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	14,730	-1.1%	-5.4%	2.3%	3,600	0.1	■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	13,800	n.a	1.8%	-4.0%	300	0.0	■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	0.0%	0	n.a	■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	11,200	0.0%	0.0%	3.6%	0	n.a	■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	2	(71,042)	(9,875)	57.7	20.9	0.9	1.77	2.0	12.4	46.0
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	156,010	-	-	56.5	23.9	0.8	1.64	1.8	13.7	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	550,470	-	17,493	FALSE	26.6	1.0	1.82	1.4	8.5	86.9
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	12,108,659	613,740	(754,768)	24.9	24.0	0.9	2.06	1.9	11.2	85.4
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	703,903	-	-	52.7	21.2	0.8	1.52	1.9	12.1	51.2
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	249,598	4,641	21,188	55.6	23.9	0.7	1.64	2.2	12.5	64.9
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	836,962	-	(60,500)	56.2	23.5	1.0	1.70	2.0	12.2	65.8
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	10/12/2021	VN100	64,814	-	-	44.2	54.8	1.0	1.62	1.8	12.0	50.1
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	2,590,351	(2,677)	(179)	57.7	25.7	1.0	1.73	1.8	11.7	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VN70	339,087	8,392	(4,463)	24.4	28.7	0.8	1.43	1.5	13.8	37.8
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	277,921	-	-	35.9	27.4	1.0	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	298,303	-	14,170	24.4	25.6	1.0	2.31	1.8	10.6	87.2
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50IX	n.a	-	-	29.8	38.8	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VND	73,299	n.a	n.a	23.8	27.5	0.9	1.94	2.0	12.8	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	#N/A	N/A	n.a	n.a	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VND	n.a	n.a	n.a	23.1	28.7	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

## SEOUL

Shinhan Securities Corp.  
Shinhan Investment Tower  
70, Youido-dong, Yongsongpo-gu,  
Seoul, Korea 150-712  
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702  
Fax : (82-2) 6671-7573

## SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.  
Shanghai Representative Office  
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,  
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China  
Tel : (86-21) 6888-9135/6  
Fax : (86-21) 6888-9139

## NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.  
1325 Avenue of the Americas Suite 702,  
New York, NY 10019  
Tel : (1-212) 397-4000  
Fax : (1-212) 397-0032

## HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.  
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem  
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam  
Tel : (84-8) 6299-8000  
Fax : (84-8) 6299-4232

## HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.  
Unit 7705 A, Level 77  
International Commerce Centre  
1 Austin Road West  
Kowloon, Hong Kong  
Tel : (852) 3713-5333  
Fax : (852) 3713-5300

## HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.  
Hanoi Branch  
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,  
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam  
Tel : (84-8) 6299-8000

## INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia  
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.  
22-23, Jakarta, Indonesia  
Tel : (62-21) 5140-1133  
Fax : (62-21) 5140-1599



### Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

### Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyển bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.